

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUY**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/HS-ST
Ngày 23/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUY

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Kiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ma Đình Nghị.

2. Ông Hoàng Đức Thủy.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Ngụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Ngụy tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Ngụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/HSST ngày 01/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST- HS ngày 10/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mông Chí B (không có tên gọi khác), sinh ngày 20/10/1989 tại huyện Đ, tỉnh Thái Ngụy.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Xóm PH, xã ĐM, huyện Đ, tỉnh Thái Ngụy; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mông Chí Đ và bà Ma Thị H; vợ: La Thị L, có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền sự: Không. Tiền án: 01. Bản án số 13/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt Mông Chí B 09 tháng tù về tội” Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 08/11/2018.

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 15/4/2020 của Công an xã B Y, huyện Đ xử phạt Mông Chí B 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 15/10/2016 của Công an huyện Đ xử phạt Mông Chí B 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2020 đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Xóm TR, xã B Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Xóm DB, xã B Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ, ngày 10/4/2020, Mông Chí B đi xe đạp màu xanh, số khung: 9K115247 từ nhà ở xã ĐM, huyện Đ ra xã B Y, huyện Đ mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực nhà ông Hoàng Văn B, sinh năm 1968 ở xóm TR, xã B Y, huyện Đ thì thấy tiếng gà kêu, B đi vòng trèo lên đồi ra phía sau nhà ông B, thì thấy ta – luy cao nên B đi tìm thang để leo xuống trộm cắp gà. B quay lại điều khiển xe đạp đi ngược vào hướng xã ĐM để tìm thang. Khi đi đến khu vực xóm DB, xã B Y, huyện Đ thì B thấy cạnh tường nhà anh Nguyễn Công H, sinh năm 1996 dựng 01 chiếc thang gỗ kích thước 2,77m x 0,35m. B đi vào vác thang, điều khiển xe đạp quay lại phía sau đồi nhà ông B, tuy nhiên do trời sắp sáng nên B cất giấu thang trên đồi và quay về. Đến khoảng 03 giờ, ngày 11/4/2020, B điều khiển xe đạp đi từ nhà ra nhà ông B để trộm cắp tài sản. Trên đường đi B nhặt 01 (một) chiếc áo phông và 01 (một) bao tải dứa để đựng tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực đồi phía sau nhà ông B, B đi lấy chiếc thang cất giấu từ hôm trước, sau đó B xé chiếc áo thành 03 mảnh, buộc vào thang. B cầm 01 đầu dây, thả chiếc thang từ trên đồi xuống nhà ông B. Sau đó B leo thang xuống nhà ông B và đi vào trong chuồng gà. Khi vào trong chuồng gà, B dùng điện thoại nhãn hiệu Mastel bật đèn chiếu sáng thì thấy trong chuồng có 01 con dê, 01 con vịt và 01 đàn gà hơn 10 con đang ngủ trên lồng sắt. B dùng tay bắt từng con gà, khi bắt được 02 (con) B túm cổ gà quay ra trèo thang đem lên đồi cho 02 (hai) con gà vào bao tải đem theo. Sau đó B quay lại bắt tiếp 02 (hai) con gà và trèo thang bỏ vào bao tải trên đồi. Đến lần thứ 03, khi B bắt xong 02 (hai) con gà và trèo lên thang thì nghe tiếng chó sủa. B sợ bị lộ, nên không quay lại trộm cắp nữa mà cầm bao tải bên trong nhốt 06 (sáu) con gà, ngược lên đồi cây, tìm chỗ ngủ để chờ đến sáng để đi bán gà. Đến khoảng 05 giờ 30 phút, cùng ngày, B dậy, cầm bao tải bên trong có 06 con gà, điều khiển xe đạp ra đến ngã ba thuộc xóm Y Thông, xã B Y thì gặp 01 người phụ nữ buôn gà (B không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ), B thỏa thuận với người phụ nữ mua gà với

giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng)/kilôgam. Người phụ nữ cân 06 (sáu) con gà được 09 (chín) kilôgam và trả B số tiền 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng). B cầm tiền và bao tải đi về, trên đường về nhà, B đã vứt chiếc bao tải, còn số tiền bán gà, B đã tiêu xài hết. Đến khoảng 06 giờ sáng, cùng ngày, khi ông B dắt chăn gà thì phát hiện mất gà, ông B đã làm đơn trình báo Công an xã B Y, huyện Đ. Công an xã B Y, huyện Đ đã tiến hành xác minh, xác định B là người trộm cắp tài sản. Ngày 12/4/2020, khi triệu tập B đến làm việc, B đã khai nhận hành vi trộm cắp gà nhà ông B. Sau đó Công an xã B Y, huyện Đ đã tạm giữ đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án, truy tìm vật chứng và chuyển hồ sơ đến Công an huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

- Kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐG ngày 14/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự – Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 06 (sáu) con gà mái, loại gà lai ta, lông màu vàng, tổng trọng lượng 09 kg có giá trị là 810.000đ (tám trăm mười nghìn đồng).

- Kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐG ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự – Ủy ban nhân dân huyện Đ kết luận: 01 chiếc thang gỗ làm bằng gỗ tạp, dài 2,77m, rộng 35cm. Có 06 bậc thang có giá trị là: 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

Quá trình Điều tra xác định: Mông Chí B có 01 tiền án: Bản án số 13/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt Mông Chí B 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt chính ngày 08/11/2018. Mông Chí B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác có trong vụ án.

Vật chứng của vụ án: 06 con gà, B đã bán cho người phụ nữ không quen biết, không thu hồi được. Chiếc thang đã trả lại cho anh H quản lý sử dụng. Bao tải chứa B dùng để đựng gà, sau khi bán gà xong, B đã vứt đi, đã truy tìm nhưng không thu hồi được; 01 xe đạp màu xanh, số khung: 9K115247; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; 03 mảnh vải màu xanh do B xé từ chiếc áo nhặt được trên đường khi đi trộm cắp hiện đang lưu tại kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSDH, ngày 29/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Mông Chí B về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy (Loại Hêrôin). Do không có tiền để sử dụng ma túy, nên bị cáo đã thực hiện hành vi

trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy. Hành vi bị cáo đã thực hiện như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra Kiểm sát viên giữ nguY quan điểm truy tố đối với bị cáo Mông Chí B về tội danh và điều luật áp dụng như trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

TuY bố bị cáo Mông Chí B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ: Điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Mông Chí B từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 24/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 03 mảnh vải màu xanh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe đạp màu xanh, số khung: 9K115247; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của bị cáo B.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo B phải bồi thường cho anh Hoàng Văn B số tiền là 810.000đ (tám trăm mười nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái NguY, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái NguY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa bị hại anh Hoàng Văn B và anh Nguyễn Công H vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có lời

khai trong hồ sơ vụ án, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 03 giờ, ngày 10/4/2020, tại xóm DB, xã B Y, huyện Đ, Mông Chí B trộm cắp 01 chiếc thang bằng gỗ kích thước 2,77m x 0,35m trị giá 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Công H, sau đó B cất giấu thang mục đích để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ, ngày 11/4/2020, B dùng chiếc thang trộm cắp ngày 10/4/2020, trèo xuống nhà ông Hoàng Văn B, trú tại xóm TR, xã B Y, huyện Đ trộm cắp 06 (sáu) con gà, trọng lượng 09 (chín) kg có giá trị là: 810.000đ (tám trăm mười nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản B trộm cắp được là: 890.000đ (tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000^d (Hai triệu đồng). Tuy nhiên, bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 13/2018/HSST ngày 21/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt Mông Chí B 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt chính ngày 08/11/2018.

Hành vi bị cáo đã thực hiện cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a ...

b, Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; ... ”.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi Trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm của toàn xã hội, đã xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi bị cáo đã thực hiện phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, tuy nhiên đây là căn cứ định tội, do vậy không áp dụng là tình tiết tăng nặng theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân: Ngày 15/10/2016 bị cáo bị Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt hành chính số 03/QĐ-XPHC xử phạt bị cáo 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 15/4/2020 bị Công an xã B Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt hành chính số 01/QĐ-XPHC phạt bị cáo 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 06 con gà, B đã bán cho người phụ nữ không quen biết, không thu hồi được. Chiếc thang đã trả lại cho anh H quản lý sử dụng. Bao tải dứa B dùng để đựng gà, sau khi bán gà xong, B đã vứt đi không truy tìm được.

- 03 mảnh vải màu xanh cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe đạp màu xanh, số khung: 9K115247; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel là công cụ, phương tiện của bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Công H đã nhận lại chiếc thang, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Anh Hoàng Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị 06 (sáu) con gà bị cáo đã trộm cắp theo kết luận định giá là có căn cứ, cần buộc bị cáo B phải bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Hoàng Văn B tổng số tiền là 810.000đ (tám trăm mười nghìn đồng).

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt tù đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 292; 298; 299; Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. TuY bố: Bị cáo Mông Chí B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng: Điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Mông Chí B 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 24/4/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuY án (23/7/2020) để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 03 mảnh vải màu xanh.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 xe đạp màu xanh, số khung: 9K115247; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của bị cáo B.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357; 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Mông Chí B phải bồi thường cho anh Hoàng Văn B số tiền 810.000 VNĐ (tám trăm mười nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi xuất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi xuất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mông Chí B phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiêm